

Bản án số: 430/2025/DS-ST
Ngày: 11/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thục Hiền

Bà Nguyễn Thị Kính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 534/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 156/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 39/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số 266 -268 Đường N, Phường X, Thành phố H

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: ông Trần Gia T, sinh năm: 1971

Theo Giấy ủy quyền số: 3672/2023/UQ-TGD ngày 24/10/2023

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Lý Trung H, sinh năm: 1995

Số Căn cước công dân: Y

Địa chỉ: Số 57 Đường D, phường H, Quận Z (nay là phường C), Thành phố H.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07/11/2023, bản tự khai các ngày 17/3/2025, 08/5/2025, 23/6/2025, 11/9/2025, văn bản ngày 05/9/2025, biên bản không tiến hành hòa giải ngày 17/03/2025 và ngày 08/5/2025, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/11/2020 ngân hàng thương mại cổ phần S (viết tắt là ngân hàng) và ông Lý Trung H có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278, với hạn mức sử dụng là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 22/6/2021 ông H thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S (viết tắt là S), với số tiền giải ngân là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng và được giải ngân ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng các số tiền cụ thể:

Đối với thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.747.927đ (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 989.152đ (chín trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi hai đồng). Sau thời gian sử dụng do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 11/07/2022 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/9/2025, đối với thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 của ông H còn nợ tổng số tiền 37.481.329đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm hai mươi chín đồng) cụ thể như sau: Dư Nợ gốc là 14.952.687đ (mười bốn triệu chín trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng), Lãi quá hạn là 22.528.642đ (hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng), với lãi suất trong hạn: 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng (2.6% x 150%).

Đối với khoản vay tiêu dùng S giải ngân qua số tài khoản 3262964079. Từ ngày giải ngân số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) đến nay. Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.317.469đ (mười ba triệu ba trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng). Sau đó ngưng không thanh toán nữa, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S), ngày 26/07/2022 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S). Tính đến ngày 11/9/2025, đối với khoản vay tiêu dùng S giải ngân qua số tài khoản 3262964079 của ông H còn nợ tổng số tiền 23.097.266đ (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng) cụ thể như sau: Dư Nợ gốc là 12.242.994đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm chín mươi bốn đồng), Lãi quá hạn là 10.854.272đ (mười triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng), với lãi suất trong hạn: 1.55%/tháng, lãi suất quá hạn: 2.325%/tháng (1.55% x 150%).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán ngay các khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ. Tuy nhiên, ông H vẫn chưa thanh toán các khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng và vi phạm các điều khoản quy định tại hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu buộc ông Lý Trung H thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 60.578.595đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng), tiền lãi sẽ tiếp tục được phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi ông H trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại văn bản ngày 05/9/2025 đại diện nguyên đơn ông Trần Gia T cũng khẳng định chỉ yêu cầu cá nhân ông Lý Trung H trả nợ, không yêu cầu bất cứ người liên quan nào phải có trách nhiệm trả nợ liên đới với ông H.

Tại biên bản tự khai ngày 24/7/2025 ông Lý Trung H trình bày: Ông H thừa nhận ngày 2/11/2020 có làm thẻ tín dụng hạn mức 22.000.000đ (hai mươi triệu đồng), đến ngày 22/6/2021

ông H có vay thêm 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), để tiêu dùng cá nhân và có góp được 4 kỳ thì ngưng, sau đó thì bị khóa thẻ. Tính đến ngày 26/2/2025 thì nợ tổng cộng là 33.652.043đ (ba mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn không trăm bốn mươi ba đồng). Ông H yêu cầu được trả góp lại hàng tháng. Còn đối với khoản vay tiêu dùng số tài khoản 3262964079 thì ông H không chấp nhận vì ông H không vay số tiền này.

Bị đơn ông Lý Trung H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do bị đơn ông Lý Trung H vắng mặt tại các buổi hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, đối chất được.

Tại phiên tòa ông Trần Gia T đại diện ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày: Mỗi khoản vay đều có số tài khoản đi kèm, đây là tài khoản số trên ứng dụng S nên ông H không biết, ngân hàng cho ông H vay 2 khoản vay có liên kết với nhau. Khi ông H làm thẻ tín dụng thì ngoài khoản vay tín dụng sẽ được vay liên kết qua ứng dụng S, khi khoản vay qua app ứng dụng S được giải ngân thì sẽ thông qua 1 tài khoản số trên app, do đó ông H sẽ có 2 số tài khoản. Ông H thừa nhận có làm thẻ tín dụng và có vay 1 khoản vay là phù hợp với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 : Bà Trần Thị Nga phát biểu: Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do phù hợp với quy định của bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, do bị đơn có nơi cư trú tại phường C, Thành phố H. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập ông Lý Trung H nhiều lần để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông H chỉ đến Tòa ghi lời khai và vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông H đều vắng mặt tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập và lời khai của đại diện nguyên đơn tại biên bản tự khai các ngày 17/3/2025, 08/5/2025, 23/6/2025, 11/9/2025, văn bản ngày 05/9/2025, biên bản không tiến hành hòa giải ngày 17/03/2025 và ngày 08/5/2025 và bản tự khai ngày 24/7/2025 của bị đơn ông Lý Trung H. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/11/2020, (Thẻ Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 và ứng dụng S 3262964079) mà Ngân hàng thương mại cổ phần S đã ký với ông Lý Trung H (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp

đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dưới sự đồng ý của ngân hàng thương mại cổ phần S và các bảng Tóm tắt sao kê ngày 17/3/2025, 08/5/2025, 23/6/2025, 11/9/2025, Thông báo khởi kiện ngày 27/9/2022, vận đơn, có căn cứ xác định giữa ngân hàng thương mại cổ phần S và ông H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278, với hạn mức sử dụng là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 22/6/2021 ông H thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S (viết tắt là S), với số tiền giải ngân là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng và được giải ngân ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng các số tiền cụ thể:

Đối với thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.747.927đ (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn chín trăm hai mươi bảy đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 989.152đ (chín trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi hai đồng). Sau thời gian sử dụng do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 11/07/2022 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/9/2025, đối với thẻ tín dụng Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 của ông H còn nợ tổng số tiền 37.481.329đ (ba mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một ngàn ba trăm hai mươi chín đồng) cụ thể như sau: Dư Nợ gốc là 14.952.687đ (mười bốn triệu chín trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng), Lãi quá hạn là 22.528.642đ (hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm bốn mươi hai đồng), với lãi suất trong hạn: 2.6%/tháng, lãi suất quá hạn: 3.9%/tháng (2.6% x 150%).

Đối với khoản vay tiêu dùng S giải ngân qua số tài khoản 3262964079. Từ ngày giải ngân số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) đến nay. Ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.317.469đ (mười ba triệu ba trăm mười bảy ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng). Sau đó ngưng không thanh toán nữa, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S), ngày 26/07/2022 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S). Tính đến ngày 11/9/2025, đối với khoản vay tiêu dùng S giải ngân qua số tài khoản 3262964079 của ông H còn nợ tổng số tiền 23.097.266đ (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi sáu đồng) cụ thể như sau: Dư Nợ gốc là 12.242.994đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm chín mươi bốn đồng), Lãi quá hạn là 10.854.272đ (mười triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng), với lãi suất trong hạn: 1.55%/tháng, lãi suất quá hạn: 2.325%/tháng (1.55% x 150%). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi của hai khoản vay, tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 60.578.595đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng). Do vậy có đủ cơ sở để xác định việc giao dịch giữa ngân hàng với ông H là có thật và các khoản nợ trên là có thật, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết.

Xét về trách nhiệm trả nợ:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/11/2020, gồm Thẻ Visa Classic số thẻ 472074 – 1278 và ứng dụng S 3262964079 mà Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã ký với ông Lý Trung H và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dưới sự đồng ý của ngân hàng thương mại cổ phần S và Thông báo khởi kiện ngày 27/9/2020, các bảng Tóm tắt sao kê ngày 17/3/2025, 08/5/2025, 23/6/2025, 11/9/2025, vận đơn và bản tự khai ngày 24/7/2025 của ông Lý Trung H, có căn cứ xác định ông Lý Trung H phải trả nợ

với số nợ cụ thể: Nợ gốc là 27.195.681đ (hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi một đồng); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 11/9/2025 là: 33.382.914đ (ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn chín trăm mười bốn đồng). Tổng cộng là 60.578.595đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Tại văn bản ngày 05/9/2025 đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Trần Gia T cũng khẳng định chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả nợ, không yêu cầu bất cứ người liên quan nào phải có trách nhiệm trả nợ liên đới với ông H. Xét việc thay đổi yêu cầu này có căn cứ và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và tiền lãi do phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Buộc ông Lý Trung H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là: 27.195.681đ (hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi một đồng); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 11/9/2025 là: 33.382.914đ (ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn chín trăm mười bốn đồng). Tổng cộng là 60.578.595đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng). Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ứng dụng S cho đến ngày ông H trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn ông Lý Trung H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch theo qui định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 122, 401, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Các điều 26, 35, 36, 39, 147, 171, 172, 173, 174, 177, 179, 227, 228, 238, 266, 269, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15);
- Các điều 56 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997;
- Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;
- Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Tuyên xử vắng mặt đối với ông Lý Trung H.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Lý Trung H có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là: 27.195.681đ

(hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi một đồng); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 11/9/2025 là: 33.382.914đ (ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn chín trăm mười bốn đồng). Tổng cộng là 60.578.595đ (sáu mươi triệu năm trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng). Tiền lãi sẽ tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ứng dụng S cho đến ngày ông Lý Trung H trả dứt nợ. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lý Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.028.929đ (ba triệu không trăm hai mươi tám ngàn chín trăm hai mươi chín đồng). Nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 869.415đ (tám trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030008 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10 TP. HCM;
- THA DS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Thị Thúy Minh